

Van điện từ **VSVA-B-D52-H-D1-F8** Số bộ phận: 8198556

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chức năng van	5/2 lưỡng ổn chiếm ưu thế
Kiểu vận hành	điện
Chiều rộng lắp đặt	42 mm
Lưu lượng danh định được chuẩn hóa theo ISO 8778	1800 l/ph
Cổng nối làm việc bằng khí nén	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Áp suất vận hành	0.3 MPA...1.6 MPA 3 bar...16 bar
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông
Mức độ bảo vệ	IP65 NEMA 4
Chiều rộng định mức	8 mm
Kích thước lưới	43 mm
Chức năng khí xả	qua đế van
Nguyên lý bít	mềm
Vị trí lắp đặt	bất kỳ
Tuân theo tiêu chuẩn	ISO 5599-1
Nút ghi đè	quét
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
kiểm soát cung cấp không khí	trong
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Xếp chồng	gối chống dương
Áp suất điều khiển	0.3 MPA...1 MPA 3 bar...10 bar
Phù hợp với chân không	không
giá trị b	1.5
Giá trị C	7.663 l/s*bar
Van lưu lượng	1700 l/ph
Lưu lượng van trên tấm kết nối đơn	1400 l/ph
Lưu lượng van khí nén dạng chuỗi dòng được tối ưu hóa	1600 l/ph
Van lưu lượng liên kết khí nén	1400 l/ph
Tần số chuyển mạch tối đa	5 Hz
Thời gian chuyển đổi lúc	16 ms

Đặc tính	Giá trị
Thời gian bật	100%
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...50 °C
Độ ẩm tương đối	0 - 90 %
Mức áp suất âm thanh	85 dB(A)
Môi chất kiểm soát	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...50 °C
Mô-men xoắn siết tối đa cho bộ phận gắn van	1 N m
trọng lượng sản phẩm	390 g
Kiểu gắn	trên tấm kết nối
Cổng nối khí điều khiển 12	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí điều khiển 14	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 1	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 2	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 3	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 4	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Cổng nối khí nén 5	Kích thước tấm kết nối 1 theo ISO 5599-1
Giao diện điều khiển trước	theo ISO 15218
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực
Vật liệu vít	Thép